

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẤT ĐỎ  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 32/2022/HS-ST  
Ngày 16-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Minh Lý.

Ông Nguyễn Văn Hà.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mai - thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Minh Quế, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: C), sinh năm 1997 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 11, phường B thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968; Vợ con chưa có.

- Tiền án:

+ Ngày 08/11/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Lagi xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 88/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2017.

+ Ngày 19/6/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Lagi xử phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HSST, chấp hành xong ngày 15/3/2019.

+ Ngày 27/10/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Lagi xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2020/HSST, chấp hành xong ngày 25/01/2022.

- Tiền sự: Không.

- Về nhân thân:

+ Ngày 18/12/2013 bị UBND thị xã Lagi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng về hành sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 25/12/2014.

+ Ngày 13/4/2018 bị Công an thị xã Lagi xử phạt hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/5/2022 chuyển tạm giam từ ngày 26/5/2022, có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại:* Lê Thị N, sinh năm 1976; Nơi cư trú: tổ 8, ấp Mỹ Hòa, xã Long Mỹ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (Có mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/5/2022 Nguyễn Văn L đi bộ trên đường nông thôn thuộc xã Long Mỹ, huyện Đất Đỏ, khi đi ngang qua nhà chị Lê Thị N. L phát hiện 01 chiếc xe mô tô Wave màu xanh biển số 68S5-6000 đang dựng bên hông nhà, trên xe có sẵn chìa khóa và không có người trông coi, nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt. L đi vào nhà chị N quay đầu xe, bật chìa khóa rồi khởi động máy điều khiển xe chạy đi. Chị N trong nhà nghe tiếng xe nổ máy liền chạy ra thì thấy L vừa chạy xe đi nên truy hô, vừa lúc này lực lượng Công an xã Long Mỹ đang đi tuần tra gần khu vực đó nên đã đuổi theo L, L điều khiển xe chạy thì bị té ngã nên bị Công an xã Long Mỹ bắt quả tang. Tại cơ quan điều tra L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên.

Tang vật thu giữ là 01 xe mô tô Wave màu xanh biển số 68S5-6000.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 23/5/2022 của Hội đồng định giá huyện Đất Đỏ kết luận 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh biển số 68S5-6000, tình trạng đã qua sử dụng (số khung HC08012Y7853, số máy HC08E0107857) giá trị còn lại là 5.200.000đ.

\*Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 33/CT-VKSĐĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38. Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù;

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Với ý định trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đi bộ lang thang trên đường nông thôn tìm xem ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì thực hiện. Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/5/2022 bị cáo đi ngang qua nhà của bị hại phát hiện bên hông nhà có 01 xe Wave, trên xe có cấm sẵn chìa khóa, nhà không có ai trông coi, bị cáo bí mật vào nhà chiếm đoạt chiếc xe nổ máy chạy đi, trên đường tẩu thoát thì bị té ngã và bị bắt giữ.

Hội đồng xét xử qua tiến hành tranh tụng công khai tại phiên tòa, xét lời khai của bị cáo, lời trình bày của bị hại là phù hợp với nhau, phù hợp với chứng cứ thu thập được như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản. Bị cáo đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt chiếc xe mô tô có giá trị 5.200.000đ, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã có 2 tiền án về tội chiếm đoạt chưa được xóa án tích, mà tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt do lỗi cố ý, được quy định là tái phạm nguy hiểm, thuộc tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đủ cơ sở khẳng định bản cáo trạng số 31/CT-VKSĐĐ ngày 27/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bị cáo đã nhiều lần bị phạt tù nhưng không từ bỏ được những thói hư tật xấu, vẫn chứng nào tật nấy. Các lần cải tạo trước không đủ thời gian cho bị cáo sửa đổi, chưa đủ rắn đe giáo dục nên lần phạm tội này cần xử lý bị cáo mức án thật nghiêm.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173, không có tình tiết tăng nặng, nhưng có nhân thân rất xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị phát hiện tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tài sản được thu hồi, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[6] Về xử lý vật chứng: Không có

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

1/- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác: C) 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (Ngày 20/5/2022).

2/- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3/- Về xử lý vật chứng: Không có

4/- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/- Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/8/2022) bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BRVT.
- Sở TP. BRVT
- VKSND H. Đất Đỏ
- Công an huyện Đất Đỏ.
- CCTHADS H.Đất Đỏ.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**NGUYỄN VĂN TIẾN**